

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2019/DS-ST
Ngày 07/5/2019
Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn;
Ông Trần Đình Khương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 168/2018/TLST-DS ngày 21 tháng 12 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín;

Trụ sở đóng tại: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Tổng Giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn Hiến - Chuyên viên quản lý nợ - Chi nhánh Quảng Trị; địa chỉ: Số 43 Trần Hưng Đạo, Phường 1, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (Văn bản ủy quyền số 511/2018/GUQ-CNQT ngày 01/12/2018). Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu Hà;

Địa chỉ: Khu phố 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.
Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/12/2018 và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín ông Võ Văn Hiến trình bày như sau:

Ngày 23/8/2016, bà Nguyễn Thị Thu Hà ký hợp đồng tín dụng số LD1623600401 với Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín vay số tiền 150.000.000 đồng (*Một trăm năm mươi triệu đồng*); Lãi suất thỏa thuận 0,69%/tháng; Mục đích vay vốn để tiêu dùng; Thời điểm trả hết nợ ngày 23/8/2020; Biện pháp bảo đảm cho vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thu Hà vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 16/8/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín chuyển toàn bộ số nợ sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 07/5/2019, bà Nguyễn Thị Thu Hà còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch Đông Hà, tỉnh Quảng Trị số tiền 149.262.500 đồng.

Yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị Thu Hà phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín – Phòng giao dịch Đông Hà (thuộc chi nhánh Quảng Trị) tổng số nợ là 149.262.500 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*). Trong đó: Nợ gốc: 115.625.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.770.000 đồng; Lãi quá hạn: 10.867.500 đồng. Tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

* Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến nên không có lời khai của bà Hà trong hồ sơ vụ án và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp; thu thập chứng cứ, hòa giải, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không

có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

Về nội dung: Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà phải trả Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín - Phòng giao dịch Đông Hà (thuộc chi nhánh Quảng Trị) tổng số tiền là 149.262.500 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*) (Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/5/2019), theo Hợp đồng tín dụng số LD1623600401 ngày 23/8/2016; trong đó nợ gốc: 115.625.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.770.000 đồng; Lãi quá hạn: 10.867.500 đồng. Tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ gốc theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị Thu Hà đây là tranh chấp hợp đồng dân sự quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng theo giao kết trong hợp đồng tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Qua xác minh tại Công an phường Đông Giang, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị xác nhận bà Nguyễn Thị Thu Hà có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu phố 1, phường Đông Giang, thành phố Đông Hà nhưng hiện tại bà Hà không sinh sống và không có mặt tại địa phương. Hiện nay, bà Hà đi đâu, làm gì không rõ. Như vậy, phía bị đơn đã thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong hợp đồng đã giao kết mà không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa

giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Theo Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1623600401 ngày 23/8/2016 giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với bà Nguyễn Thị Thu Hà, Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Thu Hà vay với số tiền 150.000.000 đồng. Mục đích vay sinh hoạt tiêu dùng, lãi suất 0,69%/tháng, thời hạn vay 48 tháng. Theo nội dung của hợp đồng thì hai bên thỏa thuận tiền vay được trả trong 48 kỳ (mỗi tháng trả một kỳ, kỳ đầu tiên trả vào ngày 15/9/2016, các kỳ tiếp theo được trả vào ngày 15 hàng tháng, trả hết nợ vay vào ngày 23/8/2020, số tiền trả mỗi kỳ 4.160.000 đồng). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị Thu Hà đã trả nợ được 11 kỳ, với số tiền gốc đã thanh toán là 34.375.000 đồng. Từ ngày 16/7/2017 đến nay, bị đơn không trả nợ tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng.

Như vậy, có căn cứ xác định giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và bà Nguyễn Thị Thu Hà có giao kết hợp đồng tín dụng số LD1623600401 ngày 23/8/2016 với số tiền 150.000.000 đồng. Các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên nguyên tắc tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng tại thời điểm xác lập phù hợp với quy định của pháp luật, thỏa thuận của các bên phù hợp với Quy chế cho vay của các tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Do bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà vi phạm nghĩa vụ của bên vay về thời hạn thanh toán nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4] Về lãi suất: Đối với yêu cầu tính lãi của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín theo mức lãi suất 0,69%/tháng đối với hợp đồng tín dụng số LD1623600401 ngày 23/8/2016, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín với bà Nguyễn Thị Thu Hà là hoàn toàn tự nguyện, lãi suất của hợp đồng dựa trên sự thỏa thuận của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu Hà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật [149.262.500 đồng x 5%] .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 466 Bộ luật dân sự ; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

1. Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu Hà phải trả nợ vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín với số tiền 149.262.500 đồng (*Một trăm bốn mươi chín triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng*) (Tạm tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/5/2019) theo Hợp đồng tín dụng số LD1623600401; trong đó nợ gốc: 115.625.000 đồng; Lãi trong hạn: 22.770.000 đồng; Lãi quá hạn: 10.867.500 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm (ngày 07/5/2019), bà Nguyễn Thị Thu Hà còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Hà phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu Hà phải chịu 7.463.000 đồng (*Bảy triệu bốn trăm sáu mươi ba ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín số tiền tạm ứng án phí 3.537.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ba mươi bảy ngàn đồng*) đã nộp, theo biên lai nộp tạm ứng án phí số AA/2014/0009499 ngày 18/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn bà

Nguyễn Thị Thu Hà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CC THADS TP. Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Sơn